ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 308 /TTr-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh"

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Văn bản số 254/HĐND ngày 5/6/2024 của HĐND tỉnh về việc thống nhất chủ trương để UBND tỉnh tham mưu ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 128/TTr-CAT-TM ngày 27/6/2024; thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 150-TB/TU ngày 03/7/2024; trên cơ sở ý kiến biểu quyết thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết), UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết "Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT); tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh", với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 và khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (có hiệu lực kể ngày 01/7/2024): *"Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập trên cơ sở tự nguyện của người dân để hỗ trợ Công an xã, phường, thị trấn giúp UBND cùng cấp trong bảo vệ ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này".*

Về nội dung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở giao HĐND tỉnh quy định chi tiết thi hành, cụ thể:

- Khoản 3 Điều 14 quy định: *"Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm ANTT, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, HĐND cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn quản lý".*

- Khoản 1 Điều 23 quy định: *"Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT tại cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định".*

- Điểm b khoản 2 Điều 23 quy định: *"Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do HĐND cấp tỉnh quyết định".*

- Khoản 2 Điều 26 quy định: *"UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương"* (khoản 1 Điều 26 quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: *" (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật").*

Về nội dung Nghị định số 40/2024/NĐ-CP giao HĐND tỉnh quy định chi tiết thi hành, cụ thể:

- Khoản 3 Điều 5 quy định: *"Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định".*

- Điểm a khoản 3 Điều 6 quy định: *"Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định".*

- Điểm b khoản 3 Điều 6 quy định: *"Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định".*

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách

Hiện nay trên địa bàn có 1.746 đồng chí được bố trí tại 1.746/1.757 thôn, tổ dân phố; phụ cấp hàng tháng: 0,5 lần mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh[1]. Kinh phí dự kiến chi trả hàng năm: 18.856.800.000 đồng/năm.

[1] Nghị quyết 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí

2.2. Lực lượng Bảo vệ Dân phố

Hiện nay trên địa bàn có 253 đồng chí được bố trí tại 21 phường và thị trấn Đức Thọ gồm: 22 Ban (ở cấp phường, thị trấn) và 179 Tổ Bảo về dân phố (mỗi tổ bố trí 01 đến 02 đồng chí); phụ cấp hàng tháng: 0,5 lần mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh. Kinh phí dự kiến chi trả hàng năm: 1.933.200.000 đồng/năm.

2.3. Lực lượng Dân phòng

Tổng số Đội Dân phòng được thành lập là 1.936/1.936 thôn, tổ dân phố. Trong đó, số Đội trưởng, Đội phó Dân phòng là 3.872 đồng chí (trong đó 1.936 Đội trưởng, 1.936 Đội phó); phụ cấp hàng tháng: Đội trưởng là 17% mức lương tối thiểu vùng; Đội phó là 15% mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 109/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh[2]. Kinh phí dự kiến chi trả hàng năm: 24.463.795.200 đồng/năm.

*** Tổng số thành viên thực tế của 03 lực lượng:** 5.871 người.

*** Tổng kinh phí dự kiến hàng năm chi trả cho 03 lực lượng:** 45.253.795.200 đồng/năm *(bốn mươi lăm tỷ, hai trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm đồng).*

Đánh giá chung: thời gian qua 03 lực lượng trên đã cùng với lực lượng Công an cấp xã là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT ở cơ sở, chủ động phối hợp nắm tình hình liên quan đến ANTT và lên phương án, biện pháp giải quyết các vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở, phối hợp trong tuần tra đảm bảo ANTT, phòng cháy chữa cháy, tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phối hợp trong vận động, cảm hóa, giáo dục, quản lý, giám sát các đối tượng vi phạm pháp luật trong cộng đồng; làm nòng cốt trong hoạt động của các mô hình tự quản về ANTT, góp phần giữ vững ổn định tình hình ANTT ngay từ cơ sở.

2.4. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở ngày 28/11/2023; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, theo đó Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã sẽ hết hiệu lực thi hành; đồng nghĩa với lực lượng Công an xã bán chuyên trách và Bảo vệ dân phố không còn tổ chức, hoạt động từ ngày 01/7/2024.

Đồng thời theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở thì Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và Đội trưởng, Đội phó Dân phòng sẽ hợp

---

hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn Hà Tĩnh.

[2] Nghị quyết số 109/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Dân phòng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

nhất thành 01 lực lượng thống nhất có vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ hỗ trợ Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở. Do đó việc ban hành Nghị quyết "Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh" là cần thiết, làm cơ sở pháp lý để thành lập và hoạt động của Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở giao thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và các quy định có liên quan.

- Kế thừa, bổ sung, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh quy định nội dung liên quan đến 03 lực lượng (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng).

- Mức chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở phù hợp với các lực lượng khác tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và khả năng bảo đảm nguồn kinh phí, tình hình thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 229/TTr-UBND ngày 31/5/2024 trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết "Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh" theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Trên cơ sở Văn bản số 254/HĐND ngày 05/6/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về thống nhất chủ trương để UBND tỉnh tham mưu ban hành Nghị quyết nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết.

3. Công an tỉnh đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục rút gọn trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết; đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã (Văn bản số 1469/CAT-TM ngày 23/5/2024). Đồng thời, chủ trì tổ chức 03 Hội nghị lấy ý kiến góp ý dự thảo với sự tham gia của Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện. Trên cơ

sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Công an tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và có các Văn bản: số 1628/CAT-TM ngày 04/6/2024, số 1856/CAT-TM ngày 26/6/2026 về việc gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết để Sở Tư pháp thẩm định.

4. Trên cơ sở đề nghị của Công an tỉnh, Sở Tư pháp đã tiến hành thẩm định (02 lần) dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành; nội dung thẩm định lần 02 khẳng định: dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành theo quy định *(có các văn bản thẩm định kèm theo)*.

5. UBND tỉnh đã tổ chức 03 cuộc họp lấy ý kiến các sở, ngàn, địa phương liên quan về dự thảo Nghị quyết; tiếp thu ý kiến các đại biểu và kết luận của chủ trì tại các cuộc họp, Công an tỉnh tiếp tục hoàn thiện dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định lần 02.

Ngày 27/6/2024, Công an tỉnh đã có Văn bản số 128/TTr-CAT-TM đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết; các thành viên UBND tỉnh đã thống nhất (qua Phiếu biểu quyết) với với đề nghị của Công an tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: dự thảo Nghị quyết gồm có 11 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT

Điều 4. Hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

Điều 5. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

Điều 6. Chế độ bồi dưỡng

Điều 7. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP

Điều 8. Hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP

Điều 9. Nguồn kinh phí hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Điều 11. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT

Căn cứ tình hình thực tiễn về cơ cấu tổ chức của 03 lực lượng: Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Dân phòng hiện nay trên địa bàn tỉnh *(hiện nay ở mỗi thôn, tổ dân phố đều đang duy trì 01 tổ chức của từng lực lượng này)*; đặc điểm tình hình, phong tục, tập quán các khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh đề xuất như sau:

- Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT: Tổ bảo vệ ANTT được bố trí ở thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn xã, phường, thị trấn; mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT.

- Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT gồm có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và Tổ viên được bố trí tương ứng với số lượng hộ của từng thôn, tổ dân phố, cụ thể: Tổ bảo vệ ANTT tại thôn, tổ dân phố bố trí 03 thành viên; trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về ANTT theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới bố trí không quá 04 thành viên *(dự kiến sẽ có tối thiểu 5.808 thành viên).*

2.2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

Căn cứ định hướng của Bộ Công an tại Văn bản số 1182/BCA-V05 ngày 01/4/2024; tính chất đặc thù trong khi thực hiện nhiệm vụ, phải đối mặt với nguy hiểm, tiềm ẩn nhiều rủi ro về sức khỏe, tính mạng; tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay, sự tương đồng với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; UBND tỉnh đề xuất:

- Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng: Tổ trưởng: 0,55 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Tổ phó: 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Tổ viên: 0,45 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp tỉnh *(dự kiến kinh phí chi trả hàng năm đối với 5.808 thành viên: 81.544.320.000 đồng/năm, tăng 36.200.000.000 đồng so với mức chi hiện hành cho 03 lực lượng trong một năm).*

2.3. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

Vận dụng điểm a khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025; khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ như sau:

- Mức hỗ trợ:

+ Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông

thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

+ Người tham gia bảo hiểm y tế được hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

+ Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ ANTT thuộc đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo các quy định khác của Trung ương, của tỉnh thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất.

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp tỉnh *(dự kiến tổng kinh phí tối đa hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế đối với 5.808 thành viên: 6.434.683.200 đồng/năm).*

2.4. Chế độ bồi dưỡng

Vận dụng Điều 3 và điểm đ khoản 1 Điều 4 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; căn cứ tình hình thực tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở có nguy cơ phải đối mặt với nhiều tình huống nguy hiểm trong quá trình phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm; căn cứ vào ngân sách địa phương; để hỗ trợ, động viên lực lượng này phối hợp với lực lượng Công an khi thực hiện nhiệm vụ, UBND tỉnh đề xuất mức bồi dưỡng như sau:

- Mức hỗ trợ: khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ hoặc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc theo quy định của pháp luật về lao động, được hưởng mức bồi dưỡng: 32.000 đồng/người/ngày và không quá 10 ngày/tháng, không quá 6 tháng/năm.

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp xã.

2.5. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP

Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2024 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các sở y tế giai đoạn 2023 - 2025; UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ như sau:

- Mức hỗ trợ: thành viên Tổ bảo vệ ANTT được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức người có thẻ bảo hiểm y tế được hưởng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện: 03% mức lương cơ sở. Tối đa không quá 15 ngày/người/một lần điều trị và không quá 03 lần/năm.

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp huyện.

2.6. Hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP

Vận dụng điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ; UBND tỉnh đề xuất như sau:

- Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: hỗ trợ tiền tuất cho thân nhân: 10.728.000 đồng; người lo mai táng nhận được mai táng phí: 2.980.000 đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp huyện.

2.7. Nguồn kinh phí hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở

Căn cứ nguồn ngân sách của các cấp; UBND tỉnh đề xuất như sau:

- Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành. Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp tỉnh.

- Chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị. Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp xã đảm bảo; trường hợp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp xã thì báo cáo, đề xuất UBND cấp huyện xem xét, hỗ trợ; trường hợp ngân sách địa phương không cân đối được nguồn kinh phí thực hiện thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

- Chi công tác diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Nguồn kinh phí thực hiện: theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

*** Tổng kinh phí dự kiến chi trong năm 2024** đối với 5.808 thành viên (phụ cấp hàng tháng, trang phục, bảo hiểm): 109.300.171.200 đồng/năm, tăng hơn 64.046.376.000 đồng so với năm 2023.

2.7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 109/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Dân phòng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn Hà Tĩnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh "Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ

ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh", UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị *(có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PCVP tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh